Được ký bởi Sở Tài chính.Tỉnh Đồng Nai

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

Biểu số 60/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Đính kèm công văn số 7759 /STC-QLNS ngày 31 / 12/2020 của Sở Tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2020	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**53.140.000**	**54.203.705**	**102%**	**97%**
I	**Thu nội địa**	**35.640.000**	**40.103.705**	**113%**	**104%**
1	Thu từ khu vực DNNN	4.198.000	4.257.000	101%	98%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	12.085.000	12.150.240	101%	106%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	5.254.000	5.176.708	99%	106%
4	Thuế thu nhập cá nhân	5.800.000	5.805.000	100%	*109%*
5	Thuế bảo vệ môi trường	570.000	911.080	160%	*132%*
6	Lệ phí trước bạ	1.580.000	1.372.066	87%	*85%*
7	Thu phí, lệ phí	550.000	452.162	82%	*101%*
8	Các khoản thu về nhà, đất	2.762.000	6.921.571	251%	*101%*
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*	-	-		
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	*62.000*	*65.700*	*106%*	*101%*
-	*Thu tiền sử dụng đất*	*1.500.000*	*5.848.871*	*390%*	*111%*
-	*Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*	*1.200.000*	*1.007.000*	*84%*	*67%*
-	*Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước*	-	-		
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	200.000	174.303	87%	73%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	300.000	416.392	139%	135%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.540.000	1.650.000	107%	111%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1.000	700	70%	59%
13	Thu khác ngân sách	800.000	816.483	102%	113%
II	**Thu từ dầu thô**				
III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**	**17.500.000**	**14.100.000**	**81%**	**82%**
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	15.175.000			

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2020	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
2	Thuế xuất khẩu	100.000			
3	Thuế nhập khẩu	2.000.000			
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	100.000			
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	125.000			
6	Thu khác				
IV	**Thu viện trợ**				
B	**THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**20.403.504**	**24.542.902**	**120%**	**103%**
1	Từ các khoản thu phân chia	12.597.504	12.657.294	100%	105%
2	Các khoản thu NSĐP được hưởng 100%	7.806.000	11.885.608	152%	102%